

# CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI A&P VIỆT NAM PLANTATION

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI A&P VIỆT NAM PLANTATION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602078502

**3. Ngày thành lập:** 11/08/2018

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0296.3825182

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                   | 5629        |
| 2.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                | 5630        |
| 3.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông sản<br>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây | 4620(Chính) |
| 4.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy máy tính                                                                         | 8559        |
| 5.  | Bán buôn gạo                                                                                                                           | 4631        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                       | 4633        |
| 7.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                  | 4634        |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                   | 4641        |
| 9.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                  | 7912        |
| 10. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                           | 7920        |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                       | 5610        |
| 12. | Hoạt động trung gian tiền tệ khác<br>Chi tiết: Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ                                                        | 6419        |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                              | 5510        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                    | 4651        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi ví, hàng da và giả da khác<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5621 |
| 17. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9321 |
| 18. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt<br>Chi tiết: Bán buôn thủy sản<br>Chi tiết: Bán buôn rau, quả<br>Chi tiết: Bán buôn trà, cà phê<br>Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột                                                                                                                                                                    | 4632 |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7911 |
| 20. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5022 |
| 21. | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6492 |
| 22. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh<br>Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0118 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn điện thoại, sim, card                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652 |
| 24. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4663 |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/04/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 351315094

Ngày cấp: 21/01/2010 Nơi cấp: Công an Tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 11/08/2018 đến ngày 10/09/2018

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 351315094

Ngày cấp: 21/01/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang